TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2022/QĐST-DS	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022.

Xét "Đơn xin giảm án phí" của bà Đặng Thị P có xác nhận của UBND phường M, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận – nơi cư trú của bà Đặng Thị P: Hiện nay không có đủ tài sản để nộp án phí và "Thông báo về việc giảm nộp tiền án phí" ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Can T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố P, tỉnh N (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHN_o-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị B – Cán bộ pháp chế Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố P, tỉnh N (Theo Giấy ủy quyền số 257/QĐ-NHN_oNT-PR ngày 28/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố P, tỉnh N).

Bị đơn: Bà Đặng Thị P - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị P xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 07/3/2022 là 60.649.369 đồng *(Sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng);* Trong đó: Nợ gốc là 55.720.581 đồng *(Năm mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm tám mươi mốt đồng)*; Nợ lãi là 4.928.788 đồng *(Bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng)*.

Bà Đặng Thị P đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 08/3/2022, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4902LAV200701813 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà bà Đặng Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Bà Vũ Thị B là đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng N đồng ý với thỏa thuận trả nợ nêu trên của bà Đặng Thị P và không có ý kiến gì khác.

* Về án phí: Bà Đặng Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.516.234 đồng *(Một triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm ba mươi tư đồng);* giảm 50% tiền án phí cho bà Đặng Thị P nên bà Đặng Thị P còn phải chịu 758.000 đồng (Đã làm tròn) *(Bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng).*

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.505.000 đồng *(Một triệu năm trăm linh năm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số: 0003834 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng